

Ảnh hưởng của EVFTA và EVIPA đến kinh tế số Việt Nam

Lương Đình Thành
Công ty Nhiệt Điện Nghi Sơn
Hồ Thị Hiền
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Kinh tế số đang trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế thế giới. Trải qua 10 năm phát triển, kinh tế số Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn theo sau và tranh thủ sự hỗ trợ các nền kinh tế đang phát triển trong đó có Liên minh Châu Âu. Hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư EU – Việt Nam (EVIPA) sẽ giúp Việt Nam có cơ hội cao hơn trong việc tiếp cận công nghệ của Liên minh Châu Âu. Bài viết đánh giá những ảnh hưởng của EVFTA và EVIPA đến phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong thời gian tới.

1. Khái niệm về kinh tế số

Không có một định nghĩa chung đồng thuận về khu vực số, sản phẩm và giao dịch số, hoặc đơn giản định nghĩa về nền kinh tế số nói riêng (IMF, 2018). “Kinh tế số” thì thoáng được định nghĩa hẹp là các nền tảng trực tuyến và hoạt động hiện hữu trên các nền tảng này, tuy nhiên, theo nghĩa rộng thì nền kinh tế số là tất cả các hoạt động sử dụng dữ liệu số, trong nền kinh tế hiện tại là toàn bộ nền kinh tế.

Theo định nghĩa chung của nhóm cộng tác Kinh tế số của Oxford, kinh tế số là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet”.

Trong một báo cáo có tiêu đề “Việt Nam ngày nay: Báo cáo đầu tiên của Dự án Tương lai Nền Kinh tế số Việt Nam” được thực hiện dưới sự hợp tác của Bộ Khoa học Công nghệ và Chính phủ Úc, định nghĩa rộng sau đây được sử dụng: [Kinh tế số là] Tất cả các doanh nghiệp và dịch vụ có mô hình kinh doanh chủ yếu dựa trên việc mua, bán sản phẩm, dịch vụ số, thiết bị hoặc cơ sở hạ tầng hỗ trợ.

Tại Liên minh Châu Âu, Kế hoạch Chiến lược 2016-2020 - Mạng Truyền thông, Nội dung và Công nghệ của “Kết nối DG” nêu rõ các mục tiêu của “tạo ra Một Thị trường số duy nhất cho tăng trưởng nhiều hơn, nhiều việc làm hơn, một thị trường mà người dân, doanh nghiệp và các cơ quan hành chính công có thể tiếp cận liên tục và công bằng, họ cũng có thể cung cấp hàng hóa, nội dung và dịch vụ số trên thị trường này”.

2. Tổng quan về nền kinh tế số Việt Nam

Việt Nam đã trải qua bốn thập kỷ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Trong một Việt Nam mới, khoa học, công nghệ và đổi mới đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Chuyển đổi số được thực hiện ở nhiều lĩnh vực ngành nghề, từ công nghệ chế biến chế tạo tới nông

ng nghiệp, thương mại, thanh toán, vận tải, tài chính và giáo dục (Cameron A. và cộng sự, 2019). Việt Nam là một trong những nền kinh tế có nền kinh tế số tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á với tốc độ 38% một năm. Theo đó, khu vực số được kỳ vọng sẽ đóng góp khoảng 30% GDP vào năm 2030. Kinh tế số Việt Nam năm 2019 đạt giá trị 12 tỷ đô la Mỹ, đóng góp 5% GDP của đất nước, cao gấp 4 lần năm 2015, theo báo cáo “e-Conomy SEA 2019”.

Nền kinh tế số Việt Nam đang trên đà bùng nổ và trở thành thị trường tăng trưởng nhanh thứ hai tại Đông Nam Á sau In-đô-nê-si-a. Giá trị nền kinh tế số đã đạt 12 tỷ đô la Mỹ năm 2019 với mức tăng trưởng trung bình đạt 38% một năm kể từ năm 2015 và dự kiến sẽ đạt 43 tỷ đô la Mỹ vào năm 2025. Với tổng giá trị thương mại điện tử qua Internet tại Việt Nam đạt 5% GDP trong năm 2019. Năm 2019, ước tính khoảng 61 triệu người Việt online và thời gian sử dụng Internet trên thiết bị thông minh trung bình khoảng 3 tiếng 12 phút mỗi ngày. Việt Nam hướng tới mở rộng nền kinh tế số, đạt khoảng 20% giá trị GDP vào năm 2025. Liên minh Châu Âu là đối tác chiến lược toàn cầu của Việt Nam trong kinh tế số. Hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam (EVFTA) được kỳ vọng sẽ đóng góp vào tính chiến lược này, đồng thời mở ra các kỳ vọng thúc đẩy doanh nghiệp và chính phủ thực hiện kinh tế số đồng thời chúng ta sẽ có cơ hội cao hơn trong việc tiếp cận công nghệ và chuyên môn của Liên minh Châu Âu.

Được thúc đẩy bởi các cơ hội thị trường do EVFTA mang lại, các công ty Việt Nam sẽ nâng cao công nghệ và chuyển đổi số để đạt được các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường Châu Âu. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy năng suất và hiệu quả của các doanh nghiệp Việt. EVFTA được cho là sẽ thúc đẩy chuyển đổi số không chỉ trong khu vực tư nhân mà còn trong khu vực công thông qua các sáng kiến chính phủ điện tử. Đặc biệt, EVFTA sẽ tác động lên

đổi mới và sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, thông qua việc tạo ra các cơ hội mới tại thị trường EU bên cạnh việc thúc đẩy việc thực thi mạnh mẽ các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ.

Trong thời gian qua, Kinh tế số Việt Nam phát triển tự phát nhưng tăng trưởng khá nhanh. Chủ yếu là do hạ tầng viễn thông - Công nghệ thông tin khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao; người Việt Nam ham mê công nghệ, thích sử dụng công nghệ vào loại cao nhất trong khu vực; thêm vào đó là do dân số Việt Nam trẻ, được đào tạo tốt, và do tính cách con người Việt Nam (chăm chỉ lao động, thích ứng với sự thay đổi). Đó chính là lợi thế của Việt Nam khi chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Những ảnh hưởng của EVFTA và EVFTA đến kinh tế số Việt Nam

Liên minh châu Âu đóng một vai trò tích cực trong việc định hình nền kinh tế số, với các sáng kiến chính sách chéo bao gồm từ thúc đẩy đầu tư đến cải cách luật và các hành động phi lập pháp. Nhiệm kỳ Nghị viện 2014-2019 đã chứng kiến một số sáng kiến trong các lĩnh vực số hóa ngành công nghiệp và dịch vụ công, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật số, chương trình nghiên cứu, an ninh mạng, thương mại điện tử, bản quyền và luật bảo vệ dữ liệu. Ngày càng có nhiều công dân EU nhận thức rằng công nghệ số đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của họ.

EU sẽ thực hiện các hành động liên quan đến chuyển đổi kỹ thuật số theo một loạt các chính sách theo ngành và ngành, trên cơ sở một số quy định của Hiệp ước về Hoạt động của Liên minh Châu Âu (TFEU). Dựa trên quy định này, Liên minh và các quốc gia thành viên phải hành động để giúp ngành công nghiệp điều chỉnh theo những thay đổi về cơ cấu, khuyến khích một môi trường thuận lợi cho sự chủ động và sự phát triển của các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) trong toàn Liên minh, thúc đẩy hợp tác giữa các chủ trương và thúc đẩy khai thác tốt hơn về tiềm năng công nghiệp của các chính sách đổi mới, nghiên cứu và phát triển công nghệ.

Ở cấp độ quốc tế, EU đã tham gia đối thoại với các đối tác trên toàn thế giới để duy trì sự hỗ trợ trong các lĩnh vực như quản trị internet, quyền sở hữu trí tuệ và các tiêu chuẩn chung cho các công nghệ tương lai chẳng hạn như 5G, và tìm kiếm các thỏa thuận hướng tới hội tụ hài hòa quản lý phổ tần. EU cũng đang tìm cách đạt được những cải thiện toàn cầu về khả năng phục hồi và đảm bảo an toàn an ninh mạng. Trong chiến lược số của mình, Liên minh Châu Âu tuyên bố rằng các công nghệ số sẽ giúp EU đạt được sự dung hòa về khí hậu, mục tiêu trong

Thỏa thuận Xanh Châu Âu. EU đặt mục tiêu trở thành hình mẫu cho nền kinh tế số bằng cách phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật số và thúc đẩy chúng trên toàn thế giới và thông qua hỗ trợ các nền kinh tế đang thực hiện chuyển đổi số. Các vấn đề số là yếu tố chính trong chính sách thương mại của EU. Tất cả các hiệp định thương mại song phương lớn, bao gồm cả EVFTA với Việt Nam, đều đề cập đến các vấn đề số hóa và chuyển đổi số từ các khía cạnh khác nhau. EU cũng làm việc với các quốc gia và đối tác trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam để đảm bảo rằng công nghệ giúp cải thiện cuộc sống.

EVFTA sẽ góp phần cải thiện khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về kinh tế số theo cách "thúc đẩy sự phát triển thương mại điện tử giữa EU và Việt Nam". Điều này sẽ đạt được nhờ đối thoại thường xuyên và hiệu quả về các vấn đề pháp lý do thương mại điện tử nêu ra, theo yêu cầu của EVFTA, về một loạt các vấn đề liên quan đến thương mại điện tử và số hóa. Các chuẩn mực, chính sách và khuôn khổ pháp lý liên quan đến thương mại điện tử ở Việt Nam sẽ từng bước được nâng cấp, từ đó tạo điều kiện thúc đẩy hơn nữa quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.

Các quy định liên quan tới thương mại và đầu tư tại Việt Nam đã và đang được cải cách nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam và EU hưởng lợi từ EVFTA. Ví dụ, các quy định liên quan tới chứng nhận xuất xứ hoặc truy xuất nguồn gốc điện tử có thể được ban hành, tạo ra con đường dẫn tới chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tại Việt Nam.

EVFTA được kỳ vọng sẽ góp phần tăng cường đầu tư của châu Âu vào Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao tạo thuận lợi cho chuyển đổi số. Thực tế cho thấy thương mại thường đi sau đầu tư. EVFTA và EVIPA dự kiến sẽ tăng đáng kể đầu tư của châu Âu vào Việt Nam. Tính đến hết năm 2019, EU có 2.375 dự án đầu tư từ 27 quốc gia châu Âu vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký 25,49 tỷ USD, chiếm 7,03% tổng vốn đầu tư đăng ký. Xu hướng đầu tư của EU chủ yếu tập trung vào các ngành công nghệ cao, tuy nhiên đã có xu hướng tập trung nhiều hơn vào các ngành dịch vụ (bưu chính viễn thông, tài chính, văn phòng cho thuê và bán lẻ).

Hơn nữa, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tới từ châu Âu có tỷ lệ nội địa hóa cao hơn hoặc liên quan đến các DNVVN trong nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Các công ty hàng đầu châu Âu như Ericsson, ABB, Bosch, Zuellig Pharma, BNP Paribas, v.v. đang đóng góp đáng kể vào việc chuyển giao kiến thức, đổi mới, phát triển công nghệ và số hóa tại Việt Nam. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), EVFTA sẽ thúc đẩy đầu tư chất lượng cao vào một số ngành mà EU có tiềm năng, ví dụ: sản xuất công nghệ cao, chăm sóc sức khỏe, năng lượng sạch và tái

tạo, trí tuệ nhân tạo, nghiên cứu và phát triển, dịch vụ tài chính. Với các chính sách ưu đãi, Việt Nam có thể trở thành điểm đến cho các trung tâm R&D hoặc thuê ngoài cho các giải pháp số hóa và chuyển đổi số. Việt Nam có thể được hưởng lợi từ kiến thức, công nghệ, bí quyết mà các nhà đầu tư châu Âu mang lại như cách nó đã làm trong vài thập kỷ qua. Ví dụ, Ericsson và Nokia với công nghệ 5G đã và đang hợp tác với một số công ty lớn tại Việt Nam như Viettel và VNPT để phát triển công nghệ truyền thông. Hơn nữa, trong quá trình làm việc với các công ty FDI Châu Âu, các công ty Việt Nam sẽ có cơ hội học hỏi các kỹ năng quản lý, đặc biệt là hệ thống quản lý chất lượng. Đầu tư FDI từ Châu Âu sẽ tác động cả trực tiếp và gián tiếp đến chuyển đổi số ở Việt Nam.

Được thúc đẩy bởi các cơ hội thị trường do EVFTA mang lại, các công ty Việt Nam sẽ nâng cấp và chuyển đổi kỹ thuật để đạt được các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường châu Âu. Để đạt được các yêu cầu tiêu chuẩn Châu Âu, các nhà sản xuất Việt Nam cần áp dụng công nghệ tiên tiến để kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải tối ưu hóa quy trình hiện tại và nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Một trong những thách thức chính mà EVFTA mang lại cho các doanh nghiệp Việt Nam là chứng minh xuất xứ đối với các sản phẩm có xuất xứ tại Việt Nam xuất khẩu sang EU.

Theo yêu cầu của EVFTA, các nhà xuất khẩu Việt Nam phải nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận theo phương thức điện tử (giấy chứng nhận EUR.1), và cung cấp tất cả các tài liệu bắt buộc có liên quan. Gần đây, một số doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bắt đầu ứng dụng công nghệ thông tin như blockchain trong việc truy xuất nguồn gốc hàng nông sản xuất khẩu. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong truy xuất nguồn gốc hàng hóa xuất khẩu cần được lan tỏa, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu nông, thủy sản.

EVFTA do đó khuyến khích và cũng là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước tăng tốc chuyển đổi số. Các nhà nhập khẩu và người mua châu Âu đang đẩy mạnh hơn các yêu cầu liên quan đến tiêu chuẩn lao động, môi trường sinh thái, tiêu chuẩn kỹ thuật. Để tận dụng tối đa lợi ích mà EVFTA mang lại, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải ngày càng trở nên hiệu quả hơn trong giao nhận, giao dịch điện tử liền mạch (chẳng hạn như trên nền tảng thương mại điện tử), hợp đồng điện tử và các hoạt động hậu mãi số, v.v. Người bán Việt Nam cần tuân theo phong tục và văn hóa kỹ thuật số của người mua ở EU. Việc triển khai giao dịch điện tử vẫn là một thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Việc thực hiện các quy định về giao dịch điện tử cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Như là kết quả của Hiệp định Thương mại EVFTA, Chuyển đổi số sẽ diễn ra không chỉ trong khu vực doanh nghiệp mà còn cả khu vực công. EVFTA thúc đẩy quản trị hiện đại ở Việt Nam. Một chính phủ hiệu quả phụ thuộc vào cách lãnh đạo xây dựng một hệ thống mạnh mẽ và phát huy vai trò của công nghệ thông qua chuyển đổi số và các dịch vụ chính phủ điện tử. Người ta có thể mong đợi những biện pháp quyết liệt và mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong những năm tới để tăng cường nỗ lực số hóa các dịch vụ công, đặc biệt là dịch vụ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại, đầu tư, hải quan, thuế, giao nhận và các lĩnh vực khác

4. Kết luận

Hiệp định thương mại tự do sẽ có tác động đến sự đổi mới và sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, thông qua việc mang lại cơ hội mới tại thị trường châu Âu và cũng như việc thực thi mạnh mẽ hơn các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ. Một mặt, các doanh nghiệp Việt Nam cần đổi mới hơn nữa để đáp ứng thị hiếu đa dạng và phức tạp của người tiêu dùng EU, các ý tưởng kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ của họ sẽ được bảo vệ tốt hơn. Trên thực tế, EVFTA đưa ra các tiêu chuẩn mới về thực thi quyền sở hữu trí tuệ và do đó sẽ đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên thực thi quyền SHTT hiệu quả hơn. Các quy định cung cấp tài sản trí tuệ cũng sẽ được sửa đổi và sẽ thúc đẩy nhiều cải cách pháp lý, hiện đại hóa pháp luật ở Việt Nam và tăng cường hiệu lực thực thi. Một bộ máy lập pháp và hành pháp hiện đại và hiệu quả hơn cùng với các yếu tố khác sẽ góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

IMF. 2018. Measuring the Digital Economy https://ec.europa.eu/info/publications/strategic-plan-2016-2020-communications-networks-content-and-technology_en

Ministry of Information and Communications of Vietnam. 2017. Report on the National Industry Strategy 2016-2025 and Vision by 2035. Hanoi, Vietnam.

Phạm Việt Dũng (2020), Kinh tế số - cơ hội "bứt phá" cho Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương.

Google, Temasesk và Brain and Company (2020), Báo cáo "Nền kinh tế số Đông Nam Á 2020".

Phùng Thị Hiền (2021), Thực trạng và giải pháp phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam, Tạp chí Điện tử Tài chính.